

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 6 - 2022
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Tiểu Nhi

Bà Liêu Bích Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Trương Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Mai Bá V, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở hiện nay: Gyeonggy, Ansan, Danwon, seonggok, Hàn Quốc.

2. Bị đơn: Chị Lâm Kiều D, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở hiện nay: Gyeonggy, yongin, Cheoin, Namsa-myeon, Jinmok, Hàn Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, anh Mai Bá V trình bày: Anh và chị Lâm Kiều D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/01/2019. Sau khi đăng ký kết hôn anh và chị D tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, sau khi tổ chức lễ cưới anh và chị D cùng đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, trong thời gian chung sống tại Hàn Quốc đến khoảng tháng 3 năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên anh và chị D sống ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng đã không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa. Nay anh xác định vợ chồng

không thể về sống chung được nữa, vì tình cảm vợ chồng không còn, nên anh yêu cầu được ly hôn với chị D.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Mai Bá V xác định không có và không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Đối với bị đơn chị Lâm Kiều D, ngày 13/6/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã nhận được Đơn yêu cầu đề ngày 07/6/2022 đã hợp pháp hóa lãnh sự của chị Lâm Kiều D có nội dung như sau: Chị và anh Mai Bá V qua tìm hiểu nhau và đã đăng ký kết hôn ngày 02/01/2019, tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Do hoàn cảnh khó khăn nên vợ chồng đi xuất khẩu lao động ở Hàn Quốc. Quá trình chung sống với nhau tại Hàn Quốc vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, nên đã ly thân từ ngày 07/3/2021 đến nay. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh V. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Về nội dung vụ án: Anh Mai Bá V và chị Lâm Kiều D tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/01/2019, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh V và chị D sống chung với nhau thì phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn. Nay anh chị đồng ý ly hôn, nên giải quyết cho anh chị ly hôn là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Mai Bá V, căn cứ các Điều 56, 121, 122, 123 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho anh V được ly hôn với chị D. Về con chung, tài sản chung và nợ chung anh V và chị D xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Chị Lâm Kiều Diễm và anh Mai Bá V là Việt Nam và đang cư trú tại Hàn Quốc, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhận các văn bản ghi nhận ý kiến của chị Lâm Kiều D được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, nên Tòa án không thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp để tổng đạt văn bản tố tụng cho chị Lâm Kiều D theo quy định của pháp luật. Do chị Lâm Kiều D có yêu cầu xin vắng mặt, nên căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt.

[2.3] Đối với nguyên đơn anh Mai Bá V ngày 17/5/2022, anh V có đơn xin xét xử vắng mặt phù hợp với quy định pháp luật, nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh Mai Bá V.

[2.4] Do nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Mai Bá V và chị Lâm Kiều D, theo giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 02/01/2019, có căn cứ để xác định hôn nhân giữa anh V và chị D là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai của anh V, chị D có sơ sở xác định, trong thời gian sống chung anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thực hiện được. Do đó, căn cứ các Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện của anh V, xử cho anh Mai Bá V được ly hôn với chị Lâm Kiều D là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Mai Bá V và chị Lâm Kiều D thống nhất xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung, khi ly hôn anh V và chị D không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, Điều 121, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Mai Bá V, xử cho anh Mai Bá V được ly hôn chị Lâm Kiều D; về con chung, tài sản chung, nợ chung anh chị xác định không có nên không xem xét giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Mai Bá V phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, các Điều 273, 280, 469, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Mai Bá V đối với chị Lâm Kiều D.

Xử cho anh Mai Bá V, sinh năm 1988 được ly hôn với chị Lâm Kiều D, sinh năm 1990.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Mai Bá V và chị Lâm Kiều D thống nhất xác định không có, không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Anh Mai Bá V phải chịu 300.000 đồng, anh Lê Trọng T đã nộp tạm ứng án phí thay cho anh Mai Bá V số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0000167 ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, anh Mai Bá V có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ; chị Lâm Kiều D có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn